

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt “Đề án Phát triển Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia và xây dựng Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia đến năm 2030”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia và xây dựng Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia đến năm 2030” với nội dung chính sau đây:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát:

a) Hình thành và phát triển mạng lưới tổ chức hỗ trợ đủ năng lực đáp ứng nhu cầu khởi nghiệp sáng tạo trong nước và khả năng hội nhập quốc tế;

b) Tạo lập đầu mối kết nối, khai thác hiệu quả nguồn lực, cơ sở hạ tầng, nền tảng công nghệ sẵn có cho khởi nghiệp sáng tạo;

c) Phát huy tính năng động của khởi nghiệp sáng tạo trong nước, kết hợp với hỗ trợ của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, phấn đấu đưa Việt Nam trở thành quốc gia hàng đầu trong khu vực về năng lực khởi nghiệp sáng tạo.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Đến 2020: Thiết lập và đưa vào hoạt động 03 cơ sở của Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và hình thành Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia.

- Đến năm 2025: Hỗ trợ phát triển 30 tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương; Tiếp cận và phát triển thị trường quốc tế cho 300 dự án khởi nghiệp sáng tạo; Cung cấp dịch vụ cho 1000 dự án khởi nghiệp sáng tạo; Thu hút 1000 lượt chuyên gia, nhà đầu tư có uy tín ở trong nước, nước ngoài tại các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; Có chương trình hợp tác và đặt văn phòng đại diện tại 05 trung tâm khởi nghiệp sáng tạo có uy tín trên thế giới.

- Đến năm 2030: Hỗ trợ phát triển 60 trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại địa phương; Tiếp cận và phát triển thị trường quốc tế cho 900 dự án khởi nghiệp sáng tạo; Cung cấp dịch vụ cho 3000 dự án khởi nghiệp sáng tạo; Thu hút được 3000 lượt chuyên gia, nhà đầu tư có uy tín ở trong nước, nước ngoài tại các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; Có chương trình hợp tác và đặt văn phòng đại diện tại 10 trung tâm khởi nghiệp sáng tạo có uy tín trên thế giới.

II. Đối tượng thực hiện

1. Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài có hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia xây dựng, phát triển Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia của Việt Nam.

III. Phát triển trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia

1. Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia là đầu mối kết nối và khai thác nguồn lực trong nước, quốc tế cho khởi nghiệp sáng tạo, đóng vai trò trụ cột trong phát triển loại hình tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong phạm vi cả nước, hình thành và phát triển Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia.

2. Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia có trách nhiệm triển khai thí điểm, nhân rộng mô hình khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, không gian khởi nghiệp sáng tạo trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm của các mô hình tương tự ở nước ngoài (Startup Hub; Startup Space; Startup Center).

3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động:

a) Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia được tổ chức và hoạt động theo cơ chế áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp tự chủ hoặc doanh nghiệp;

b) Thiết lập khu dịch vụ tập trung khởi nghiệp sáng tạo, không gian khởi nghiệp sáng tạo trên cơ sở khai thác cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực sẵn có của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại các địa phương.

c) Hợp tác, liên doanh, liên kết, thuê tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo ở trong nước, nước ngoài tham gia đầu tư, quản lý, điều hành tổ chức và hoạt động của trung tâm.

4. Nhiệm vụ, giải pháp:

a) Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia thực hiện vai trò đầu mối cung cấp thông tin, đánh giá năng lực, hiệu quả hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong phạm vi cả nước:

- Hình thành và phát triển Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia;

- Thiết lập kênh thông tin, phương tiện, hệ thống tiếp nhận phản hồi, kiến nghị, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo;

- Xây dựng và công bố tiêu chí đánh giá năng lực hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư, chuyên gia, cố vấn, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo;

b) Thống nhất nhận thức, định hướng, phương pháp hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo:

- Truyền thông, cập nhật thông tin trong nước và quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo tới cộng đồng khởi nghiệp, cơ sở giáo dục - đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, vườn ươm doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp tại các địa phương;

- Tập huấn, đào tạo, chuyển giao chương trình đào tạo, tài liệu, mô hình, quy trình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo;

- Nghiên cứu, cập nhật, phổ biến chương trình đào tạo, huấn luyện về khởi nghiệp sáng tạo;

- Cung cấp chuyên gia, cố vấn về khởi nghiệp sáng tạo.

c) Phát triển khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, không gian khởi nghiệp sáng tạo:

- Nghiên cứu, khai thác mặt bằng, diện tích, hạ tầng kỹ thuật sẵn có để hình thành và phát triển khu dịch vụ tập trung, không gian khởi nghiệp sáng tạo tại các địa phương có tiềm năng phát triển khởi nghiệp sáng tạo;

- Hợp tác với đối tác quốc tế, khu vực tư nhân đầu tư nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo lập không gian, cung cấp nền tảng công nghệ, trang thiết bị cần thiết cho khởi nghiệp sáng tạo;

- Kết nối nhà đầu tư, chuyên gia tư vấn, huấn luyện viên, cố vấn có uy tín ở trong nước, quốc tế trong tư vấn, đầu tư phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo;

- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ, truyền thông, không gian làm việc, thiết bị dùng chung cho khởi nghiệp sáng tạo.

d) Thúc đẩy liên kết quốc tế hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo:

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, cuộc thi, sự kiện kết nối đầu tư ở trong nước, nước ngoài;

- Thực hiện chương trình trao đổi, đào tạo, huấn luyện tập trung ngắn hạn ở trong nước và nước ngoài nhằm nâng cao năng lực gọi vốn, tiếp cận và phát triển thị trường cho khởi nghiệp sáng tạo (như Startup Exchange, Landing Pads);

- Hỗ trợ địa điểm và hoạt động của văn phòng đại diện của tổ chức hỗ trợ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam và tại nước ngoài.

5. Cơ chế hỗ trợ đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia:

a) Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp xem xét giao khai thác miễn phí hoặc với chế độ ưu đãi mặt bằng, diện tích, hạ tầng kỹ thuật sẵn có để phục vụ khởi nghiệp sáng tạo; Cung cấp thông tin, dữ liệu không thuộc diện bí mật nhà nước để hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo;

b) Ưu tiên bố trí cơ sở hoạt động ở vị trí thuận lợi cho đào tạo, khai thác nguồn nhân lực chất lượng cao, kết nối quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần, cố vấn, huấn luyện viên, chuyên gia, tổ chức cung cấp dịch vụ, tổ chức thúc đẩy kinh doanh ở trong nước và nước ngoài;

c) Hỗ trợ phát triển hạ tầng kỹ thuật, nền tảng công nghệ, trang thiết bị để phục vụ khởi nghiệp sáng tạo;

d) Hỗ trợ kinh phí tổ chức đào tạo, huấn luyện, truyền thông, cung cấp dịch vụ, tổ chức sự kiện gọi vốn, tiếp cận, phát triển thị trường ở nước ngoài;

đ) Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia được thực hiện vai trò người bảo lãnh, đại diện cho cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện thủ tục liên quan đến dự án khởi nghiệp sáng tạo: đăng ký tài sản ché chấp, vay vốn; đăng ký, chuyển giao, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; đăng ký, thay

đổi giấy phép kinh doanh; thử nghiệm, cấp phép lưu hành sản phẩm; đề nghị cấp, gia hạn visa, giấy phép lao động cho người nước ngoài; góp vốn, chuyển nhượng vốn, quản lý vốn đầu tư, quản lý dự án khởi nghiệp sáng tạo; thuê mướn nhân công; kê khai, nộp thuế, hải quan, logistic, chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, thanh toán quốc tế và các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

IV. Xây dựng mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia

1. Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia bao gồm thành viên đóng vai trò hạt nhân là Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia và các thành viên khác là tổ chức, cá nhân trong hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm:

a) Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, cơ sở ươm tạo công nghệ của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục - đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp;

b) Tổ chức truyền thông, đào tạo, cung cấp dịch vụ, không gian, cơ sở vật chất cho khởi nghiệp sáng tạo;

c) Tổ chức tài chính, quỹ đầu tư, nhà đầu tư thiên thần;

d) Tổ chức tư vấn chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;

đ) Tổ chức quốc tế; tổ chức quản lý chương trình, đề án hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong nước, nước ngoài;

e) Cơ quan nghiên cứu, xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến khởi nghiệp sáng tạo;

g) Chuyên gia, cố vấn, huấn luyện viên, giảng viên, nhà đầu tư, nhà tài trợ cho khởi nghiệp sáng tạo;

h) Tổ chức, cá nhân có dự án khởi nghiệp sáng tạo điển hình;

i) Tổ chức, cá nhân khác ở trong và ngoài nước tích cực tham gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam.

2. Ban Điều hành Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia bao gồm đại diện các thành phần tham gia, có vai trò chỉ đạo, định hướng, điều phối hoạt động của Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia.

Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia là đơn vị thường trực của Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ

chức thực hiện, báo cáo kết quả hoạt động hàng năm, định kỳ cho Ban Điều hành Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia.

3. Nhiệm vụ, giải pháp:

a) Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia thực hiện vai trò đề xuất, kiến nghị, tư vấn xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo:

- Tổ chức đối thoại, phản hồi, kiến nghị chính sách giữa cộng đồng khởi nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước;

- Nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo;

b) Nghiên cứu xây dựng, công bố tiêu chí, điều kiện trở thành Thành viên Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia;

c) Nghiên cứu thiết kế hệ thống, xây dựng, phát triển, vận hành nền tảng công nghệ thông tin thúc đẩy hoạt động tương tác giữa các Thành viên và hợp tác với đối tác quốc tế;

d) Hỗ trợ mở rộng hoạt động của các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn cả nước, kết nối với các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của các nước trong khu vực và trên thế giới.

4. Cơ chế hỗ trợ đối với Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia:

a) Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia được Nhà nước hỗ trợ kinh phí triển khai hoạt động hằng năm, định kỳ, bao gồm:

- Diễn đàn quốc gia thường niên; hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sự kiện kết nối;

- Tổ chức đoàn công tác tham gia các sự kiện về khởi nghiệp sáng tạo có uy tín trên thế giới;

- Hoạt động tương tác, trao đổi thông tin về khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam và tại nước ngoài;

- Hỗ trợ địa điểm và hỗ trợ hoạt động của văn phòng đại diện tại nước ngoài hoặc tại Việt Nam của Thành viên;

- Vinh danh, truyền thông, quảng bá gương điển hình kết nối, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo;

b) Thành viên là nhà đầu tư, cố vấn, chuyên gia, huấn luyện viên khởi nghiệp sáng tạo được hưởng ưu đãi về thuế, visa làm việc theo quy định của

pháp luật hiện hành; Được công nhận và đưa vào danh sách công bố định kỳ và giới thiệu với các địa phương, cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp trong phạm vi cả nước;

c) Thành viên là tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo được hưởng cơ chế hỗ trợ áp dụng đối với Tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia;

d) Thành viên là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được công nhận đáp ứng tiêu chí, điều kiện để được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định pháp luật; Được ưu tiên hỗ trợ theo các chương trình, đề án hỗ trợ của trung ương và địa phương.

V. Tổ chức thực hiện đề án

1. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Phối hợp với đối tác quốc tế, Bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp thiết lập cơ sở hoạt động của Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương khác, xây dựng và phát triển Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia;

b) Phối hợp với bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội- nghề nghiệp triển khai nhân rộng mô hình khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, không gian khởi nghiệp sáng tạo tại các địa phương;

c) Thành lập Ban điều hành Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia trên cơ sở kiện toàn Ban Điều hành Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025;

d) Xây dựng, quản lý, nâng cấp, vận hành hệ thống thông tin dữ liệu về hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo với quy mô quốc tế;

e) Xây dựng Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo và Chương trình khung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo đến năm 2035 và định hướng đến năm 2045;

g) Xây dựng kế hoạch, dự toán và bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ và huy động các nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức trong nước và quốc tế để triển khai Đề án.

2. Bộ Tài chính thống nhất với Bộ Khoa học và Công nghệ về nội dung và mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động của Đề án; bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động của Đề án.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đề xuất, bố trí nguồn kinh phí đầu tư phát triển cho việc hình thành hệ thống thông tin dữ liệu về hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo với quy mô quốc tế; phát triển tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2020 để xây dựng cơ sở hoạt động của Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp quốc gia tại Đà Nẵng.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội nghiên cứu, triển khai thí điểm và nhân rộng mô hình đào tạo liên ngành khoa học, công nghệ cùng với các môn học khác (STEM, STEMM, STEAM), mô hình xây dựng không gian sáng tạo (Makerspace, Innovation Space, Innovation Factory), quỹ quyên tặng (Endowment Fund) hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tại các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, ban hành chính sách hỗ trợ các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, khu dịch vụ tập trung, không gian khởi nghiệp sáng tạo khai thác nền tảng kỹ thuật số, cơ sở dữ liệu, hạ tầng công nghệ thông tin, truyền thông phục vụ khởi nghiệp sáng tạo.

6. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội:

a) Đề xuất áp dụng chính sách, chế độ ưu đãi đối với người lao động, điều kiện làm việc dành cho Thành viên Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia, chuyên gia làm việc tại Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao xây dựng chính sách ưu tiên cấp, gia hạn visa, giấy phép lao động cho người nước ngoài đối với chuyên gia, nhà đầu tư, doanh nhân khởi nghiệp sáng tạo làm việc tại Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, tham gia hoạt động của Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia.

7. Bộ Ngoại giao nghiên cứu, bổ sung chức năng, nhiệm vụ kết nối, thu hút nguồn lực quốc tế cho khởi nghiệp sáng tạo cho các cơ quan đại diện của Việt Nam tại nước ngoài; hỗ trợ địa điểm đặt văn phòng đại diện, hỗ trợ hoạt động của văn phòng đại diện tại nước ngoài của Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; kiến nghị cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài, hiệp hội người Việt Nam ở nước ngoài định kỳ giới thiệu, tiến cử tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia Mạng lưới kết nối khởi nghiệp quốc gia.

8. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ sở giáo dục - đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, Trung ương Đoàn Thanh niên

cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp khác căn cứ nhu cầu, điều kiện thực tế :

a) Kiện toàn, phát triển tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo cơ chế áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp tự chủ hoặc doanh nghiệp; quyết định nội dung hỗ trợ đối với tổ chức đó trên cơ sở nguyên tắc, cơ chế hỗ trợ áp dụng đối với Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia;

b) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu triển khai mô hình khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, không gian khởi nghiệp sáng tạo, tham gia mạng lưới tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, khai thác hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao, lực lượng chuyên gia, cố vấn, nhà khoa học, nhà đầu tư, doanh nhân thành đạt ở trong nước và nước ngoài;

c) Xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm và 5 năm trên cơ sở Đề án này; Bảo đảm kinh phí thực hiện các hoạt động của Đề án theo kế hoạch hằng năm và 5 năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; Tăng cường liên kết, hợp tác với các đối tác quốc tế, khu vực tư nhân để triển khai các hoạt động của Đề án.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Đề án

1. Nguồn kinh phí:

a) Ngân sách nhà nước dành cho khoa học và công nghệ cấp cho Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành, địa phương;

b) Kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp cho các Bộ, ngành, địa phương, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp;

c) Các nguồn tài chính hợp pháp khác của tổ chức, cá nhân và các quỹ đầu tư trong nước, nước ngoài;

d) Kinh phí triển khai Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025, Đề án Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025, Đề án Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 - 2025 và các chương trình, đề án khác có liên quan.

2. Hằng năm Bộ Tài chính thống nhất với Bộ Khoa học và Công nghệ xác định mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương dành cho triển khai thực hiện Đề án.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức chính trị - xã hội- nghề nghiệp phê duyệt dự toán kinh phí từ ngân sách địa phương và ngân sách của tổ chức để triển khai thực hiện Đề án.

4. Nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí nhà nước cho các hoạt động của Đề án áp dụng theo quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025, Đề án Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các hội nghề nghiệp và các tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Vũ Đức Đam